

**THÔNG BÁO KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Quỹ tín dụng nhân dân Mỹ Hòa, phường Bình Đức, tỉnh An Giang.**

Ngày 18/9/2025, Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước (NHNN) chi nhánh Khu vực 15 đã ban hành Kết luận thanh tra số 16/KL-TTNH về việc thanh tra Quỹ tín dụng nhân dân Mỹ Hòa (QTDND Mỹ Hòa).

Căn cứ Điều 37 Luật thanh tra số 84/2025/QH15 ngày 25/6/2025; Thanh tra NHNN chi nhánh Khu vực 15 thông báo Kết luận thanh tra QTDND Mỹ Hòa như sau:

**1. Khái quát chung:**

Quỹ tín dụng nhân dân Mỹ Hòa đặt trụ sở tại địa chỉ số 84 đường Võ Văn Hoài, khóm Bình Khánh, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; Giấy phép hoạt động số 34/NH-GP ngày 14/4/1998, ban hành kèm theo Quyết định số 20/1998/QĐ-ANG ngày 14/4/1998; hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã số 1600169200, đăng ký lần đầu ngày 21/4/1998 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang. Bên cạnh trụ sở chính, QTDND Mỹ Hòa có 02 xã liên kết: phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên và xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành.

Thời điểm ngày 30/6/2025, QTDND Mỹ Hòa có tổng nguồn vốn hoạt động là 257.525 triệu đồng. Trong đó: Nguồn vốn huy động chiếm tỷ lệ cao nhất trong cơ cấu vốn, chiếm 75,27% (193.843 triệu đồng); Vốn điều lệ là 8.915 triệu đồng, chiếm 3,46% tổng nguồn vốn; Các quỹ là 28.967 triệu đồng, chiếm 11,25% tổng nguồn vốn, trong đó Quỹ đầu tư phát triển là 15.337 triệu đồng; Số dư tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Hợp tác xã là 43.921 triệu đồng, chiếm 17,06% sử dụng nguồn; Không có số dư tiền vay tại các TCTD; Các khoản phải trả và tài sản nợ khác là 2.983 triệu đồng, chiếm 1,16% tổng nguồn vốn. Kết quả kinh doanh đều có lợi nhuận qua các năm: Lợi nhuận sau thuế năm 2023 là 4.165 triệu đồng, năm 2024 là 2.048 triệu đồng. Chênh lệch thu nhập lớn hơn chi phí 06 tháng đầu năm 2025 là 1.169 triệu đồng.

**2. Kết luận:**

**2.1. Về hoạt động quản trị, điều hành và hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ:** Chấp hành các quy định liên quan đến nội dung hoạt động theo giấy phép; Cơ cấu tổ chức của HĐQT, BKS, BDH của QTDND Mỹ Hòa đáp ứng theo quy định; Đáp ứng quy định về tiêu chuẩn, điều kiện của các thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc; Có ban hành đầy đủ các quy định, quy trình nội bộ theo quy định của pháp luật; Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định, có phân nhiệm vụ, có tổ chức họp định kỳ và tổ chức Đại hội thường niên theo quy

định; BKS phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và giám sát thường xuyên về tổ chức, hoạt động của HĐQT, bộ máy điều hành; phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm; Trưởng BKS có tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Kiểm toán nội bộ có lập kế hoạch kiểm toán và tổ chức thực hiện kiểm toán theo nội dung kế hoạch đã được phê duyệt, có thực hiện kiến nghị các biện pháp khắc phục sai sót phát sinh trong hoạt động của đơn vị, kết quả kiểm toán nội bộ được gửi kịp thời theo quy định; Giám đốc là thành viên của HĐQT, có tham gia các cuộc họp HĐQT nên nắm bắt tốt nội dung kết luận của HĐQT và tổ chức, triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT; Tham gia ký duyệt, quyết định các nội dung liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của QTDND theo thẩm quyền. Tuy nhiên còn phát sinh tồn tại, cụ thể:

- 04 Thành viên HĐQT là người thuộc những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ theo quy định tại điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 42 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024; chưa đảm bảo mức vốn góp của thành viên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN, chưa đảm bảo điều kiện về thường trú tại địa bàn hoạt động theo quy định tại tiết i điểm b khoản 2 Điều 19 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN

- Nội dung các cuộc họp HĐQT chưa có nội dung đề cập đến việc triển khai các văn bản của NHNN và văn bản pháp luật có liên quan; Chưa thông qua Đại hội thành viên hoặc Hội đồng quản trị về việc thực hiện chuyển nhượng vốn góp giữa các thành viên theo quy định; Về quy trình xét duyệt thành viên mới của QTDND Mỹ Hòa thời điểm ngày 01/7/2024 đến ngày 30/6/2025 phát sinh 87 trường hợp cá nhân xin gia nhập thành viên nhưng chưa có thông tin, tài liệu thể hiện HĐQT thống nhất xem xét, kết nạp thành viên, HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn chưa đúng theo khoản 8 Điều 88 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Chủ tịch HĐQT QTDND Mỹ Hòa ký chức danh Cán bộ thẩm định trên Báo cáo thẩm định Giá trị tài sản, thực hiện chưa đúng quy định về Quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT được quy định tại Điều 89 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024; HĐQT QTDND Mỹ Hòa thực hiện xem xét, cho gia nhập thành viên và cho vay đối với 02 cá nhân đang là thành viên của QTDND khác, thực hiện chưa đúng quy định tại khoản 5 Điều 8 Thông tư 29/2024/TT-NHNN.

## **2.2. Thực trạng vốn điều lệ; hoạt động góp vốn, hoàn trả vốn góp và chuyển nhượng vốn góp của các thành viên:**

Thời điểm ngày 30/6/2025, vốn điều lệ của QTDND Mỹ Hòa là 8.914,8 triệu đồng, so với thời điểm ngày 31/12/2024 giảm 10.817 triệu đồng (tỷ lệ giảm 54,82%) và vốn điều lệ của QTDND Mỹ Hòa đều được hình thành từ vốn góp của các thành viên.

- QTDND Mỹ Hòa có thu vốn góp xác lập tư cách thành viên, đảm bảo đúng quy định về tổng mức vốn tối đa của một thành viên, hạch toán đúng tính chất tài khoản phần vốn góp xác lập tư cách thành viên, vốn góp bổ sung, có phát hành thẻ thành viên theo mẫu quy định, có mở sổ theo dõi việc góp vốn,

chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng vốn góp và hoàn trả vốn góp. Tuy nhiên thời điểm ngày 30/6/2025, QTDND Mỹ Hòa có 9.748 /11.206 thành viên có tổng mức vốn góp là 50.000 đồng, chưa đảm bảo mức vốn góp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024; Trong thời kỳ thanh tra, QTDND Mỹ Hòa không phát hành sổ vốn góp cho thành viên có mức vốn góp tối thiểu, thực hiện chưa đúng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 10 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN.

- Thời điểm ngày 31/12/2023 phát sinh 04 trường hợp thành viên QTDND Mỹ Hòa chuyển nhượng một phần vốn góp cho thành viên khác nhưng chưa được thông qua tại Đại hội thành viên hoặc Hội đồng quản trị, thực hiện chưa đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015, sửa đổi bổ sung tại khoản 16 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019; Thực hiện chưa đúng theo khoản 1 Điều 16 Điều lệ QTDND Mỹ Hòa năm 2023.

- Thời điểm ngày 30/6/2025, QTDND Mỹ Hòa hoàn trả vốn góp cho 13 thành viên với tổng số tiền là 10.824,6 triệu đồng, đã thông qua Hội đồng quản trị và ban hành nghị quyết. Tuy nhiên, phương án hoàn trả vốn góp làm giảm mức vốn điều lệ được ghi trong giấy phép hoạt động nhưng chưa có văn bản chấp thuận của NHNN, thực hiện chưa đúng quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 7 Thông tư số 28/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 .

### **2.3. Hoạt động huy động vốn; an toàn kho quỹ; quản lý ấn chỉ có giá; hoạt động gửi tiền tại các Tổ chức tín dụng khác:**

- Về hoạt động huy động vốn: Quy chế tiền gửi tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật. Tại thời điểm kiểm tra, có thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở các thông tin liên quan đến việc nhận tiền gửi theo quy định tại Thông tư số 48/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018. Tổng mức nhận tiền gửi từ thành viên so với tổng tiền gửi qua các thời điểm kiểm tra, thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 36 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 được sửa đổi bổ sung bởi khoản 19 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN; thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 24 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024; Mức lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng tại QTDND Mỹ Hòa ban hành phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước từng thời điểm. Tuy nhiên, phát sinh 04 Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn của các khách hàng là tổ chức có nội dung chưa đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 49/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018.

- Về kết quả giám sát kiểm kê kho tiền: Tồn quỹ tiền mặt thực tế vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 04/8/2025 là 2.305.546.800 đồng. Số tồn quỹ tiền mặt thực tế khớp đúng với số liệu tồn quỹ trên sổ sách kế toán cùng thời điểm; Tổng số lượng sổ tiết kiệm trắng không kỳ hạn được lưu trữ tại kho tiền của QTDND Mỹ Hòa không chênh lệch so với sổ sách kế toán. Tuy nhiên số lượng sổ tiết kiệm trắng có kỳ hạn tồn quỹ chênh lệch thiếu 7 sổ so với sổ sách kế toán đang theo

đổi. Nguyên nhân chênh lệch là do kế toán chưa hạch toán xuất ngoại bảng 7 sổ tiết kiệm có kỳ hạn bị hỏng không còn sử dụng được;

- Về an toàn kho quỹ; quản lý ấn chỉ có giá: Đơn vị đang lưu giữ 17 sổ tiết kiệm trống chưa phát hành cho khách hàng do in sai thông tin dẫn đến bị hỏng, không sử dụng được nhưng đơn vị chưa nộp về cho Ngân hàng Hợp tác xã và mở sổ theo dõi theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 25 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN; Thực hiện kiểm tra, kiểm kê định kỳ chưa đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 59 Thông tư số 01/2014/TT-NHNN; Từ thời điểm ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2025, thủ quỹ kho tiền tại trụ sở QTDND Mỹ Hòa khi công tác ngoài trụ sở nhưng không có người trực thay thế, không có giao nhận và ủy quyền lại cho người trực thay thế. Thực hiện chưa đúng quy định tại khoản 4 Điều 26 Thông tư 01/2014/TT-NHNN ngày 06/01/2014.

- Về việc giao nhận tiền mặt giữa Hội sở và các PGD: Biên bản giao nhận tiền mặt giữa kho tiền của Hội sở và các PGD trực thuộc lúc nhận tiền và Phiếu thu khi hoàn tiền về không có chữ ký của Ban kiểm soát, thực hiện chưa đúng quy định nội bộ.

- Về hoạt động gửi tiền tại các TCTD khác: Căn cứ văn bản xác nhận số dư tiền gửi, tiền vay của Ngân hàng Hợp tác xã (NHHT) CN An Giang ngày 02/7/2025 xác nhận số dư tiền gửi của QTDND Mỹ Hòa tại thời điểm ngày 30/6/2025: Tiền gửi có kỳ hạn 43.920.852.149 đồng, không chênh lệch so với sổ sách kế toán của đơn vị cùng thời điểm; Tiền gửi không kỳ hạn: 72.396.359 đồng chênh lệch 26.000.000 đồng so với sổ sách kế toán cùng thời điểm. Nguyên nhân chênh lệch do ngày 30/6/2025, kế toán hạch toán sai giao dịch hoàn tạm ứng. Đơn vị đã hạch toán bút toán điều chỉnh vào ngày 02/7/2025. Thời điểm ngày 30/6/2025, số dư tiền gửi không kỳ hạn tại các TCTD khác là 1.494.598 đồng, cụ thể đơn vị mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn chi nhánh An Giang. Trong thời kỳ thanh tra, xem xét, đối chiếu các giao dịch chi tiền mặt để gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại Ngân hàng Hợp tác xã; các giao dịch thu tiền mặt hoặc ghi có tài khoản không kỳ hạn khi tất toán tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại Ngân hàng Hợp tác xã so với sổ sách kế toán không phát sinh chênh lệch.

#### **2.4. Hoạt động cấp tín dụng, việc phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro:**

Trong thời kỳ thanh tra, đơn vị ban hành đầy đủ các quy định nội bộ liên quan đến hoạt động cấp tín dụng, phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro; thực hiện đúng quy định về giới hạn cho vay, về điều kiện vay vốn, về hồ sơ vay vốn, lãi suất và phí trong hoạt động cho vay, thành lập ban tín dụng để tổ chức xét duyệt cấp tín dụng theo nguyên tắc phân định trách nhiệm giữa khâu thẩm định và quyết định cấp tín dụng, tuy nhiên kết quả kiểm tra còn phát sinh sai sót, cụ thể:

- Về thẩm định điều kiện thành viên: cho vay thành viên là cá nhân đăng ký tạm trú và có hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn hoạt động của đơn vị

(phát sinh 28 hồ sơ tín dụng với tổng dư nợ thời điểm ngày 30/6/2025 là 22.570 triệu đồng), chứng từ chứng minh là các Giấy xác nhận thông tin về cư trú (Mẫu CT 07 ban hành theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 – Giấy xác nhận); Giấy Thông báo về Kết quả giải quyết, hủy bỏ đăng ký cư trú (Mẫu CT08 ban hành theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA – Giấy thông báo) đều là bản photo chưa đảm bảo tính pháp lý; Thời điểm thẩm định, xét duyệt cho khách hàng vay trước thời điểm Hội đồng quản trị thực hiện xem xét, chấp thuận cho kết nạp thành viên: (Phát sinh 86 trường hợp với tổng dư nợ là 20.155 triệu đồng).

- Về thẩm định theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016: Chưa đảm bảo nguyên tắc phân định trách nhiệm giữa khâu thẩm định và khâu xét duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 (Phát sinh 78 hồ sơ tín dụng với tổng dư nợ ngày 30/6/2025 là 67.725 triệu đồng); Biên bản xét duyệt cho vay ban hành sau thời gian ký kết Hợp đồng tín dụng (phát sinh 29 hồ sơ vay vốn với tổng dư nợ thời điểm ngày 30/6/2025 là 30.740 triệu đồng), thực hiện chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN.

- Về quy trình thẩm định, xét duyệt cho vay còn một số nội dung chưa được chặt chẽ: Thẩm định và xác định số tiền cho vay, kỳ hạn trả nợ gốc, lãi chưa phù hợp với Phương án sản xuất kinh doanh của khách hàng (phát sinh 144 hồ sơ tín dụng với tổng dư nợ thời điểm 30/6/2025 là 100.105 triệu đồng): Đa số khách hàng vay vốn với mục đích sản xuất nông nghiệp (3 vụ lúa/năm), chăn nuôi từ 5 tháng thu hoạch,...nhưng phân kỳ trả gốc và lãi vào cuối kỳ (6 tháng, 12 tháng) là chưa phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng; Báo cáo thẩm định giá trị tài sản và đề nghị duyệt cho thành viên vay vốn có nội dung chủ yếu tổng hợp các thông tin pháp lý cơ bản của khách hàng, chưa có nội dung chi tiết về thẩm định, đánh giá các điều kiện vay vốn của khách hàng như nhu cầu vay vốn sử dụng vào mục đích hợp pháp, phương án sử dụng vốn khả thi, đánh giá khả năng tài chính của khách hàng..., chưa có cơ sở, căn cứ về tình hình thu nhập của khách hàng, có thực hiện tra cứu thông tin CIC nhưng không nêu tình hình dư nợ của khách hàng tại các TCTD khác, điểm xếp hạng tín dụng để có căn cứ xem xét và quyết định cho vay, (có 161 hồ sơ vay vốn, với tổng dư nợ thời điểm 30/6/2025 là 105.278 triệu đồng).

- Hồ sơ đề nghị vay vốn của khách hàng chưa có chứng từ chứng minh khách hàng có khả năng tài chính để trả nợ, phát sinh 153 hồ sơ vay vốn với tổng dư nợ thời điểm 30/6/2025 là 100.778 triệu đồng; Chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn chưa đầy đủ, chưa phù hợp, (phát sinh 149 hồ sơ vay vốn với tổng dư nợ thời điểm 30/6/2025 là 95.808 triệu đồng).

- Về phương thức giải ngân vốn vay bằng tiền mặt: hồ sơ tín dụng giải ngân bằng tiền mặt nhưng không có văn bản cam kết của bên thụ hưởng về việc bên thụ hưởng không có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, thực hiện chưa đúng theo điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 21/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017.

- Về tài sản đảm bảo: đến thời điểm ngày 30/6/2025, các hồ sơ vay vốn trong hạn được kiểm tra đã thực hiện đầy đủ các quy định về chứng thực, công chứng và đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định. Tuy nhiên trong thời kỳ thanh tra, QTDND Mỹ Hòa thực hiện định giá trị tài sản theo giá thị trường được dựa trên giá đất của UBND tỉnh An Giang nhân (x) với hệ số K nhân (x) Hệ số điều chỉnh, và hệ số K được ấn định cụ thể cho từng địa bàn. Theo đó, việc quy định hệ số K và hệ số điều chỉnh này chưa cụ thể, chi tiết cho từng vị trí và đặc tính của tài sản đảm bảo ở các vị trí cụ thể (trong hẻm, có đường đi hoặc không có đường đi,...) chưa đảm bảo phù hợp với giá trị thị trường.

- Về kiểm tra, giám sát vốn vay: QTDND Mỹ Hòa thực hiện kiểm tra, giám sát vốn vay 1 lần duy nhất trong vòng 10 ngày sau giải ngân cho các khoản vay có PAKD từ 6 tháng đến 12 tháng. Biên bản kiểm tra sử dụng vốn vay chưa có nội dung về tình hình sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, tình hình thu nhập, tình hình tài chính, chưa thu thập tài liệu về quá trình sử dụng vốn vay của khách hàng, một số biên bản kiểm tra xác định dư nợ của khách hàng tại đơn vị chưa chính xác, thực hiện chưa đúng quy định nội bộ.

- Lãi suất và phí trong hoạt động cho vay: QTDND Mỹ Hòa có thực hiện niêm yết lãi suất cho vay cùng với lãi suất tiền gửi theo các Thông báo lãi suất do Giám đốc ký ban hành theo Nghị quyết các phiên họp HĐQT. Việc thỏa thuận lãi suất cho vay được nêu rõ trên Hợp đồng tín dụng, đồng thời Hợp đồng tín dụng cũng quy định về lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn; lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả; phương pháp tính lãi;... Chưa phát hiện trường hợp đơn vị thực hiện không đúng quy định của pháp luật về phí liên quan đến hoạt động cho vay.

- Trong quá trình thẩm định, QTDND Mỹ Hòa có sử dụng thông tin tại Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam (CIC), tuy nhiên thông tin tra cứu thể hiện khách hàng có dư nợ xấu tại các TCTD khác và đơn vị vẫn quyết định cho vay: phát sinh 10 khách hàng với tổng dư nợ thời điểm ngày 30/6/2025 là 9.420 triệu đồng, các khách hàng này có tổng dư nợ xấu tại TCTD khác là 10.708 triệu đồng.

- Cho vay không có tài sản đảm bảo: 03/04 hồ sơ tín dụng, với tổng dư nợ là 615 triệu đồng không có chứng từ, tài liệu, nội dung thể hiện khách hàng là người có liên quan của cán bộ, nhân viên đang làm việc tại QTDND Mỹ Hòa để xác định đối tượng vay vốn theo Điều 4 Quy định nội bộ nêu trên; Không có chứng từ chứng minh khả năng tài chính, khả năng trả nợ của khách hàng; 02/04 hồ sơ tín dụng, với tổng dư nợ thời điểm ngày 30/6/2025 là 345 triệu đồng, khách hàng có chứng từ chứng minh đăng ký tạm trú nhưng chưa có chứng từ chứng minh có hoạt động sản xuất trong địa bàn hoạt động của đơn vị.

- Về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro: Đến thời điểm ngày 30/6/2025, QTDND Mỹ Hòa phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro đúng quy định tại Thông tư số 36/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 Quy định về tài sản có của Tổ chức tín dụng là hợp tác xã và Nghị định số 86/2024/NĐ-CP ngày

11/7/2027 về mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và trường hợp tổ chức tín dụng phân bổ lãi phải thu phải thoái.

**2.5. Việc triển khai và thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 (Phương án):** QTDND Mỹ Hòa đã xây dựng hoàn thiện Phương án và được HĐQT ký duyệt theo thẩm quyền. HĐQT đã triển khai và thực hiện khá tốt Phương án. Các chỉ tiêu của Phương án đều đạt, duy trì tốt tỷ lệ huy động từ thành viên.

**2.6. Việc thực hiện quy định về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động Ngân hàng theo Thông tư số 09/2020/TT-NHNN ngày 21/10/2020 của NHNN:** QTDND Mỹ Hòa có ban hành Quyết định số 32/QĐ-HĐQT.QC ngày 12/01/2025 của Chủ tịch HĐQT về việc ban hành quy chế về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động của QTDND Mỹ Hòa, áp dụng cho toàn bộ các bộ phận hoạt động tại đơn vị đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin QTDND Mỹ Hòa. Các nội dung quy định phù hợp với quy mô hoạt động và quản lý của đơn vị đáp ứng Điều 6 Thông tư 09/2020/TT-NHNN; Tài sản thông tin được giao, gán trách nhiệm cho cá nhân hoặc bộ phận quản lý, sử dụng; Đơn vị có 33 nhân sự làm việc trực tiếp, nhưng không có nhân sự chuyên trách về lĩnh vực CNTT; Khi truy cập mạng và các dịch vụ mạng Đơn vị đã tuân thủ các quy định.

**7. Công tác kế toán, thu chi tài chính:** QTDND Mỹ Hòa có mở sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết, lập bảng cân đối kế toán nội bảng, ngoại bảng, chứng từ kế toán đóng thành từng tập, có ghi tên tập chứng từ; ngày, tháng, năm của chứng từ; số lượng chứng từ trong tập; họ và tên người đóng chứng từ và đánh số nhật ký chứng từ theo quy định, các tài khoản phát sinh số dư trên bảng cân đối tài khoản của đơn vị nhận thấy các khoản thu, chi của đơn vị được xác định phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật có liên quan, được hạch toán đầy đủ, đúng tính chất tài khoản, có thực hiện dự thu, dự chi đúng theo quy định, chi phí được ghi nhận trên sổ sách là các khoản chi phí thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động kinh doanh của đơn vị; tuân thủ nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí; có đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên còn phát sinh một số sai sót:

- Về lập chứng từ kế toán: nội dung chứng từ kế toán các giao dịch nội bộ chưa được viết đủ câu, rõ nghĩa, viết tắt, thực hiện chưa đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Quyết định số 1789/2005/QĐ-NHNN ngày 12/12/2005.

- QTDND Mỹ Hòa có thực hiện thu lãi trước của khách hàng tiền vay từ 2 ngày đến 90 ngày và hạch toán trực tiếp vào thu nhập (TK 702), hạch toán doanh thu chưa thực hiện vào tài khoản doanh thu là thực hiện chưa đúng Chuẩn mực kế toán Số 1 – Cơ sở dồn tích, được ban hành dựa trên Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 của Bộ Tài chính về việc ban hành và công bố 06 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 2); Hạch toán sai tính chất tài khoản đối

với khoản doanh thu chưa thực hiện. Kế toán đã khắc phục ngay trong quá trình thanh tra.

- Về tạm ứng hoạt động nghiệp vụ: trong năm 2024, phát sinh 25 giao dịch tạm ứng với tổng số tiền là 463 triệu đồng, 6 tháng đầu năm 2025 phát sinh 31 giao dịch tạm ứng với tổng số tiền là 343 triệu đồng, tuy nhiên trên chứng từ kế toán và giấy đề nghị tạm ứng không thể hiện chi tiết nội dung tạm ứng.

- Về tính và hạch toán lãi dự chi: QTDND Mỹ Hòa chưa thực hiện dự chi cho các khoản tiền gửi có kỳ hạn của 04 tổ chức phát sinh ngày 23/6/2025 với tổng số dư tiền gửi là 2.100 triệu đồng, thực hiện chưa đúng Chuẩn mực kế toán Số 1 – Cơ sở dồn tích, được ban hành dựa trên Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC, thực hiện chưa đúng nguyên tắc ghi nhận dự chi theo quy định tại công văn số 397/NHNN-TCKT ngày 15/01/2009.

- Về phân phối lợi nhuận: đơn vị giữ lại phần lãi cổ tức của các thành viên có mức vốn góp tối thiểu là thực hiện chưa đúng Nghị quyết của Đại hội thành viên năm 2023, năm 2024 về phân phối lợi nhuận; Khoản 4 Điều 46 Luật hợp tác xã năm 2012; Điều 29 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015, Điều 11 Thông tư 29/2024/TT-NHNN; khoản 3 Điều 86 Luật Hợp tác xã năm 2023.

### **3. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng:**

Đoàn thanh tra đã lập Biên bản và ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 02 hành vi: Hành vi liên quan đến việc chuyển nhượng, hoàn trả vốn góp của thành viên chưa đúng quy định của pháp luật và Hành vi liên quan đến việc sử dụng phương thức giải ngân không đúng quy định. Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền với tổng số tiền phạt là 22.000.000 đồng.

### **4. Kiến nghị:**

Căn cứ Kết quả thanh tra, Chánh Thanh tra NHNN chi nhánh Khu vực 15 đã yêu cầu QTDND Mỹ Hòa thực hiện các kiến nghị: Đối với HĐQT: Đối với HĐQT: (1) Tiến hành họp kiểm điểm, nhìn nhận các tồn tại, thiếu sót, rút kinh nghiệm trong việc: triển khai các văn bản của NHNN trong các cuộc họp HĐQT, thực hiện nhiệm vụ liên quan đến việc chuyển nhượng vốn góp giữa các thành viên, quy trình xét duyệt cho gia nhập thành viên mới. Chủ tịch HĐQT kiểm điểm và nhìn nhận sai sót trong quá trình thực hiện chưa đúng về quyền và nghĩa vụ khi ký chức danh cán bộ thẩm định trong hoạt động cấp tín dụng tại đơn vị. (2) Họp và xem xét lại điều kiện thành viên đối với 02 cá nhân là thành viên của 02 QTDND để có giải pháp khắc phục, thực hiện đúng quy định tại khoản 5 Điều 8 Thông tư 29/2024/TT-NHNN. (3) Xây dựng Phương án khắc phục về việc mức vốn góp của 9.748 thành viên chưa đảm bảo mức vốn góp tối thiểu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 (thu bổ sung vốn góp đảm bảo mức vốn tối thiểu theo quy định; HĐQT chấp thuận cho ra khỏi thành viên và hoàn trả vốn góp khi các thành viên tự nguyện xin chấm dứt tư cách thành viên hoặc Đại hội thành viên khai trừ ra khỏi quỹ tín dụng do không đảm bảo đủ vốn góp). (4) Tiến hành họp để xem xét

điều kiện và kết nạp 87 cá nhân theo đúng trình tự, đảm bảo các cá nhân này phải đáp ứng các điều kiện trở thành thành viên theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN. (5) Triệu tập Đại hội thành viên bất thường để trình Đại hội thành viên các nội dung: Thông qua Phương án thay đổi Vốn điều lệ để hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận thay đổi Vốn điều lệ theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 7 Thông tư số 28/2024/TT-NHNN; Thông qua Phương án phân phối số dư lợi nhuận không chia tích lũy từ lãi cổ tức của các thành viên có mức vốn góp tối thiểu của đơn vị; Khai trừ ra khỏi QTDND Mỹ Hòa các thành viên không đảm bảo đủ vốn góp theo quy định (nếu có); Đối với BKS: (6) Tiến hành họp kiểm điểm, nhìn nhận các tồn tại, thiếu sót, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện và báo cáo thẩm định báo cáo tài chính theo quy định, thực hiện giám sát công tác cấp tín dụng, công tác hạch toán kế toán. (7) Tham gia kiểm tra, kiểm soát việc giao nhận tiền mặt trong giao dịch tiền mặt theo quy định nội bộ; Đối với BGD: (8) Yêu cầu Ông Ngô Phước Hiền – Phó Giám đốc và Ông Trương Quốc Đầu – Phó Giám đốc cung cấp thông tin về người có liên quan và công bố công khai thông tin theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 49 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024. (9) Thực hiện phát hành sổ vốn góp cho các thành viên theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 10 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN. (10) Tiến hành ký Phụ lục Hợp đồng tiền gửi để bổ sung các nội dung tối thiểu phải có theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 49/2018/TT-NHNN đối với 04 Hợp đồng tiền gửi của các tổ chức. (11) Chỉ đạo thực hiện việc nộp các sổ tiết kiệm trắng bị hỏng, không sử dụng về cho Ngân hàng Hợp tác xã và mở sổ theo dõi theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 25 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN. (12) Chỉ đạo cán bộ tín dụng đề nghị các khách hàng (Được nêu tại Phụ lục 04) cung cấp lại bản chính các Giấy xác nhận thông tin về cư trú để chứng minh đáp ứng điều kiện là thành viên theo quy định. (13) Tổ chức lại quy trình xét duyệt cho vay để đảm bảo nguyên tắc phân định trách nhiệm giữa khâu thẩm định và quyết định cho vay theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN. (14) Tổ chức họp với bộ phận tín dụng nhìn nhận sai sót, chấn chỉnh khắc phục những tồn tại trong hoạt động cấp tín dụng, cụ thể: về thẩm định các điều kiện vay vốn của khách hàng theo quy định; về xác định kỳ hạn trả nợ gốc, lãi phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng; về lập Báo cáo thẩm định giá trị tài sản và đề nghị duyệt cho thành viên vay vốn; về việc thu thập đầy đủ hồ sơ vay vốn theo quy định; về sử dụng phương thức giải ngân theo đúng quy định. (15) Chỉ đạo bộ phận tín dụng tra cứu CIC của các khách hàng đã có dư nợ xấu tại các TCTD khác thời điểm đề nghị vay vốn tại QTDND Mỹ Hòa theo Phụ lục 06 đính kèm để có thông tin phân loại khách hàng vào nhóm nợ có rủi ro cao hơn theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 Thông tư số 36/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 của Ngân hàng Nhà nước quy định về phân loại tài sản có của Tổ chức tín dụng là hợp tác xã. (16) Tiến hành rà soát lại tất cả hồ sơ vay vốn không có tài sản đảm bảo của những thành viên có liên quan đến cán bộ nhân viên của QTDND Mỹ Hòa để bổ sung các tài liệu, chứng từ nhằm xác định đối tượng vay vốn theo quy định; Đối với các khách hàng đăng

ký tạm trú bổ sung chứng từ, tài liệu chứng minh hoạt động sản xuất kinh doanh trong địa bàn hoạt động của đơn vị. (17) Đề nghị Ông Phạm Trần Tuấn – Kế toán trưởng thực hiện chỉ đạo bộ phận kế toán thực hiện dự chi cho các khoản tiền gửi có kỳ hạn của 04 khách hàng là tổ chức theo đúng quy định về chuẩn mực kế toán và tại công văn số 397/NHNN-TCKT ngày 15/01/2009.

Đồng thời, Chánh Thanh tra NHNN chi nhánh Khu vực 15 khuyến nghị đối với QTDND Mỹ Hòa: (1) Xây dựng chi tiết quy định nội về về kiểm tra, giám sát vốn vay, cụ thể quy định về kiểm tra, giám sát vốn vay định kỳ để đảm bảo vốn vay được giám sát chặt chẽ hơn; (2) Thực hiện rà soát các hồ sơ tín dụng Đoàn thanh tra chưa thanh tra, đảm bảo các khoản vay tuân thủ đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ về cấp tín dụng. (3) Tổ chức thực hiện kiểm tra, kiểm kê định kỳ về an toàn kho quỹ theo đúng quy định. (4) Thực hiện phân công người trực thay thế, thực hiện giao nhận kho tiền khi thủ quỹ vắng mặt. (5) Sửa đổi, bổ sung quy định nội bộ liên quan đến định giá tài sản đảm bảo để phù hợp thực tế hơn khi định giá tài sản theo giá thị trường. (6) Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các sai phạm trong quá trình hoạt động. (7) Cân đối việc huy động và sử dụng vốn cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn; Xem xét thanh lý các tài sản cố định cần sử dụng, rà soát các khoản chi phí, đặc biệt là các khoản chi phí thuê tài sản; Tiết kiệm các khoản chi phí quản lý để nâng cao hiệu quả kinh doanh; Quản lý chặt chẽ các khoản tạm ứng hoạt động nghiệp vụ.

Trên đây là thông báo Kết luận thanh tra QTDND Mỹ Hòa, phường Bình Đức, tỉnh An Giang./.

**Nơi nhận:**

- Công TTĐT NHNN;
- Lưu: Hồ sơ thanh tra; TTNH KV15.  
(TLHHAC).

**CHÁNH THANH TRA NGÂN HÀNG**



**Lê Đình Khanh**